

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 3 - 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Hà
- Bà Hoàng Thị Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Dương Văn K, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị C và anh Dương Văn K kết hôn ngày 07/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc và được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau

hạnh phúc và sinh được một người con chung. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh Dương Văn K đi chơi cờ bạc, quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị Đinh Thị C khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Dương Văn K không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đến cuối năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Đinh Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn K.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Dương Văn L, sinh ngày 26/02/2010 và một người con chung dự định đặt tên là Lệnh Anh Đ, sinh ngày 10/9/2024. Khi ly hôn, chị Đinh Thị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu L1 Anh Đào đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu anh Dương Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Văn L đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Dương Văn L khai là có nguyện vọng ở với bố là anh Dương Văn K.

Quá trình giải quyết vụ án và qua xác minh trường thôn và tại gia đình của anh Dương Văn K cho thấy: Anh Dương Văn K đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng gọi điện về thăm gia đình; trong quá trình chung sống không thấy chị Đinh Thị C và anh Dương Văn K có mâu thuẫn gì nhờ đến chính quyền thôn giải quyết; gia đình có nhận được các văn bản của Tòa án và đã thông báo cho anh Dương Văn K biết việc chị Đinh Thị C đề nghị ly hôn và anh Dương Văn K nhất trí ly hôn với yêu cầu của chị Đinh Thị C. Tuy nhiên, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Dương Văn K không đến Tòa án để tham gia tố tụng mà không có lý do.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn anh Dương Văn K không có mặt theo thông báo của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử mở phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Thị C đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm lần 01, tại phiên tòa hôm

nay chị Đinh Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Dương Văn K vắng mặt tại Tòa án không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy Dương Văn K chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị C và xử cho chị Đinh Thị C được ly hôn với anh Dương Văn K.

Về con chung: Giao cháu Lệnh Anh Đ, sinh ngày 10/9/2024 cho chị Đinh Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Dương Văn L cho anh Dương Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về nợ chung: Do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định để sung ngân sách Nhà nước.

Nội dung kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập phiên tòa hợp lệ tại ngày 14/3/2025 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Dương Văn K cố tình vắng mặt không có lý do và nguyên đơn chị Đinh Thị C có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm ngày 14/3/2025, tại phiên tòa hôm nay chị Đinh Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của anh Dương Văn K không gây ảnh hưởng cho việc xét xử và chị Đinh Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đinh Thị C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn K có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 07 tháng 5 năm 2010, chị Đinh Thị C và anh Dương Văn K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Cuộc sống chung của chị Đinh Thị C và anh Dương Văn K hạnh phúc một thời gian. Tuy nhiên, đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh Đinh Văn K1 hay đi chơi cờ bạc và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm gì nhau. Kể từ ngày sống ly thân hai anh chị cũng không quan tâm hay gọi điện hỏi thăm nhau. Chị Đinh Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Dương Văn K. Qua xác minh trưởng thôn Bảo T, xã V khẳng định anh Dương Văn K vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; về tình trạng hôn nhân chị Đinh Thị C và anh Dương Văn K sau kết hôn về chung sống tại thôn B, xã V, quá trình chung sống không thấy có mâu thuẫn gì nhờ đến thôn giải quyết, hòa giải. Tuy nhiên, qua nắm bắt tình hình được biết chị Đinh Thị C và anh Dương Văn K đi làm ăn xa và cũng đã lâu không thấy chị Đinh Thị C về đi lại nhà anh Dương Văn K. Bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ anh Dương Văn K) cho biết: Quá trình chung sống không thấy vợ chồng anh Dương Văn K và chị Đinh Thị C xảy ra mâu thuẫn phải nhờ đến gia đình can thiệp, tuy nhiên, khoảng 02 đến 03 năm gần đây thì chị Đinh Thị C không về chung sống với gia đình chồng. Hiện nay anh Dương Văn K đang đi làm xa không thường xuyên ở nhà và gia đình đã nhận được các văn bản của Tòa án, khi nhận được bà đã thông báo cho anh Dương Văn K được biết và anh Dương Văn K cũng nhất trí ly hôn với chị Đinh Thị C.

[4] Xét thấy, anh Dương Văn K không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng nhất trí ly hôn với chị Đinh Thị C. Như vậy, xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Đinh Thị C và anh Dương Văn K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chị Đinh Thị C yêu cầu được ly hôn với anh Dương Văn K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Đinh Thị C và anh Dương Văn K có 02 người con chung tên là Dương Văn L, sinh ngày 26/02/2010 và một người con dự định đặt tên là Lệnh Anh Đ, sinh ngày 10/9/2024, nay cháu Dương Văn L đang ở với anh Dương Văn K, cháu L1 Anh Đào đang ở với chị Đinh Thị C. Khi ly hôn, chị Đinh Thị C yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lệnh Anh Đ cho đến khi đủ 18 tuổi, yêu cầu anh Dương Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Văn L cho đến khi đủ 18 tuổi; tại biên bản lấy lời khai của cháu Dương Văn L cũng có nguyện vọng muốn được ở với bố là anh Dương Văn K. Hội đồng xét xử thấy rằng, giao cháu Dương Văn L cho anh Dương Văn K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu L1 Anh Đào cho chị Đinh Thị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế, hiện tại mà các cháu đang sinh sống, ăn học và phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương Văn

L. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn K và chị Đinh Thị C mỗi người có trách nhiệm nuôi một người con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị C không yêu cầu tòa án giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn K vắng mặt, không có ý kiến gì về tài sản và nợ chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Đinh Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị C và xử cho chị Đinh Thị C được ly hôn với anh Dương Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Văn L, sinh ngày 26/02/2010 cho anh Đinh Văn K1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Thị Anh Đ, sinh ngày 10/9/2024 cho chị Đinh Thị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đinh Thị C và anh Dương Văn K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Đinh Thị C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004196 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Đinh Thị C đã thi hành xong.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đinh Thị C và bị đơn anh Dương Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế